

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **748** /BNN-KHCN
V/v: Thông báo kế hoạch khoa học
công nghệ năm 2018

Hà Nội, ngày **24** tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 5555/QĐ-BNN-TC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 (đợt 1);

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo nội dung, kinh phí khoa học công nghệ năm 2018 cho đơn vị (phụ lục kèm theo).

Trên cơ sở thông báo, Thủ trưởng đơn vị có nhiệm vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và báo cáo Bộ theo quy chế quản lý hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Tài chính;
- Lưu VT, KHCN (NKC-15b)

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**



Nguyễn Thị Thanh Thủy

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

Đơn vị: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

(Kèm theo Công văn số **748** /BNN-KHCN ngày **24** tháng 01 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên nhiệm vụ	Cá nhân chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng KP (tr.đ)	Kinh phí năm 2018 (tr.đ)
I	CHƯƠNG TRÌNH CNSH NN-TS				2,000
1	Nghiên cứu sản xuất kháng thể đơn dòng đặc hiệu progesterone để chế tạo que thử nhanh (Quick Sticks) chẩn đoán thai sớm ở bò	TS. Phạm Kim Đăng	2017-2019	4,400	2,000
II	CHƯƠNG TRÌNH CNSH PHỤC VỤ CHẾ BIẾN				1,400
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ vi sinh để giảm hàm lượng histamine trong nước mắm truyền thống	TS. Trần Thị Thu Hằng.	36 tháng 2018-2020	3,300	1,400
	TỔNG CỘNG				3,400

Ba tỷ bốn trăm triệu đồng

Phụ lục 2



KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

Đơn vị: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

(Kèm theo công văn số **748** /BANKHCN ngày **24** /01/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên đề tài	Cá nhân/Tổ chức chủ trì	Thời gian TH	KPNSNN (trđ)	
				Tổng KP	2018
I	Đề tài tiếp tục			15,750	4,000
1	Nghiên cứu cải tiến các dòng bố mẹ để tạo giống lúa lai 2, 3 dòng có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu rầy nâu, bạc lá.	ThS. Nguyễn Văn Mười	2015-2019	6,000	1,200
2	Nghiên cứu chọn tạo giống ngô lai ngắn ngày, năng suất cao thích hợp cho cơ cấu vụ đông vùng đồng bằng sông Hồng.	PGS.TS. Vũ Văn Liệt	2015-2019	5,800	1,300
3	Nghiên cứu sử dụng đất hợp lý ứng phó với khô hạn vùng Duyên hải Nam trung bộ.	GS.TS. Nguyễn Hữu Thành	2017-2021	3,950	1,500
II	Dự án SXTN tiếp tục			1,000	550
4	Sản xuất thử giống ngô nếp lai HUA601 ở các tỉnh phía Bắc.	ThS. Phạm Quang Tuấn	2017-2018	1,000	550
III	Đề tài cấp Bộ mới			5,200	420
1	Nghiên cứu tuyển chọn giống và biện pháp kỹ thuật quản lý tổng hợp một số loại cây dược liệu chủ lực (đinh lăng, chè dây, giảo cổ lam, đương quy, ba kích) cho vùng trồng chính.	TS. Ninh Thị Phép	2018-2022	5,200	420
IV	Dự án SXTN mới			3,400	1,600
2	Sản xuất thử giống lúa lai hai dòng HQ21 tại các tỉnh phía Bắc.	PGS.TS. Trần Văn Quang	2018-2019	2000	900
3	Sản xuất thử giống lúa ngắn ngày DCG72 tại các tỉnh phía Bắc và duyên hải Nam Trung bộ.	PGS.TS. Tăng Thị Hạnh	2018-2019	1400	700
V	Chương trình trọng điểm cấp Bộ			8,500	2,500
1	Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu hữu cơ, phân bón hữu cơ nhằm nâng cao hiệu quả của sản xuất một số loại rau, quả ở các tỉnh phía Bắc	PGS.TS. Phạm Văn Cường	2017-2021	8,500	2,500
VI	Nguồn gen			3,000	600
1	Lưu giữ và bảo quản nguồn gen nông nghiệp nhập nội phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo và đa dạng sinh học	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2016-2020	3,000	600
	TỔNG CỘNG				9,670

Chín tỷ sáu trăm bảy mươi triệu đồng